

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DS-ST

Ngày: 28/11/2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé Em.
2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố R G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tham dự phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1958. Địa chỉ: L 20 D B M, Ph A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Lan A, sinh năm 1988. Địa chỉ: 1262/22A N T T, Ph A B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2023). (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ng** (Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị Đ), sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 154 N T Đ, Ph V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 154 N T Đ, Ph V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án dân sự đề ngày 24/3/2023 và trong quá trình tố tụng, bà Võ Thị Lan A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc B có cho bà Nguyễn Thị Ng vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1, vay ngày 30/3/2019, số tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 05 tháng, thỏa thuận cho vay không tính lãi.

- Lần 2, vay ngày 23/6/2019, số tiền gốc là 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng), thời hạn vay là 03 năm, lãi thỏa thuận 20%/năm.

- Lần 3, vay ngày 18/02/2021, số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 02 năm, lãi thỏa thuận là 20%/năm.

Tổng cộng, bà Ng vay số tiền gốc là 380.000.000 đồng, việc vay tiền hai bên có làm biên nhận của từng lần vay, có bà Ng ký tên xác nhận, việc vay tiền không có thế chấp tài sản. Sau khi hai bên đối chiếu sổ sách và khấu trừ các khoản mà bà Ng đã thanh toán, thì bà Ng còn nợ bà B số tiền gốc là 310.000.000 đồng. Số tiền vay trên đã đến hạn trả, nhiều lần bà B yêu cầu nhưng bà Ng chỉ hứa hẹn mà không thanh toán theo thỏa thuận. Do đó, bà B khởi kiện đến Tòa án thành phố R G.

Tại phiên tòa bà Võ Thị Lan A yêu cầu: Yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ng phải thanh toán cho bà Nguyễn Ngọc B số tiền vay vốn gốc là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), chỉ yêu cầu trả gốc và không yêu cầu tính lãi.

Bà B chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả nợ cho bà B, mà không yêu cầu cá nhân nào khác cùng liên đới trả nợ. Đối với yêu cầu của bà Ng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng thì bà B không đồng ý và yêu cầu trả trong thời gian sớm nhất.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Bà Ng thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Ngọc B nhiều lần theo các biên nhận mà bà B cung cấp cho Tòa án là đúng sự thật, chữ ký và chữ viết ghi họ tên trong các biên nhận nêu trên đúng là của bà Ng. Sau khi hai bên đối chiếu sổ sách và khấu trừ các khoản mà bà Ng đã thanh toán, thì bà Ng còn nợ bà B số tiền gốc là 310.000.000 đồng là đúng. Do làm ăn thất bại, gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế nên chưa trả được nợ cho bà B.

- Tại phiên tòa bà Ng yêu cầu:

Bà Ng thừa nhận và đồng ý trả cho bà B số tiền vay là 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng). Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi hết nợ.

Số tiền trên cá nhân bà Ng sẽ tự chịu trách nhiệm trả cho bà B mà không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph (là chồng) hay cá nhân nào khác cùng liên đới trả nợ. Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ph vắng mặt. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đồng ý xét xử vắng mặt ông Ph. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Ng yêu cầu bị đơn bà B phải trả số tiền vay vốn gốc là 310.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Ng có địa chỉ cư trú tại: Số 154 N T Đ, khu phố Thông Chữ, Ph V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

[3] *Về phạm vi khởi kiện:* Nguyên đơn bà B yêu cầu bị đơn bà Ng phải trả số tiền vay gốc là 310.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Trong vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,* Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng phải trả số tiền vay 310.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc bà B cho bà Ng vay tiền các bên đều có lập biên nhận của từng lần vay, có bà Ng ký tên xác nhận; biên nhận thể hiện rõ cụ thể số tiền vay, mục đích của việc vay tiền và thời gian thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Ng đều thừa nhận việc vay tiền và xác nhận còn nợ bà B số tiền 310.000.000 đồng; các bên chỉ không thống nhất với nhau về phương thức thanh toán; nguyên đơn bà B yêu cầu bà Ng thanh toán một lần hết nợ, bị đơn bà Ng thì xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy, giao dịch vay tiền giữa bà B và bà Ng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên; giao dịch, thỏa thuận mà các bên đã thực hiện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản, bà Ng đã nhận được tiền vay thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy

định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Trong phần nghị án HĐXX thống nhất ghi nhận nghĩa vụ trả nợ của bà B đối với số tiền 310.000.000 đồng. Do phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Đối với đề nghị của bị đơn bà Ng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đề nghị trên không được phía nguyên đơn bà B đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Về điều kiện và khả năng thanh toán của bà Ng sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn bà Ng phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà B là 310.000.000 đồng, được tính như sau: $310.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.500.000 \text{ đồng}$. Do đó, bà Ng phải nộp án phí số tiền là 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét đơn xin miễn, giảm án phí của bà Ng được địa phương xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề ngày 20/11/2023. Tòa án chấp nhận giảm 50% án phí cho bà Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 là $15.500.000đ : 2 = 7.750.000 \text{ đồng}$. Như vậy, bà Ng còn phải nộp án phí số tiền là 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ng (Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị Đ), về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ng (Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thị Đ) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc B số tiền vay vốn gốc là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí số tiền là 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- THA DS TP. R G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa